

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 414/2023/DS-ST

Ngày: 13 – 11 – 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quốc Tuấn

2. Bà Lâm Yên Nhi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Mai Vũ L, sinh năm: 1966 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Ngọc Nh (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 và đơn xin vắng mặt ngày 08/11/2023, ông Mai Vũ L trình bày: Ngày 01/9/2020, ông cho bà Huỳnh Ngọc Nh vay số tiền 30.000.000đ, lãi suất mỗi tháng 2.500.000đ. Khi vay, bà Nh có ký biên nhận nợ cho ông. Quá trình vay, bà Nh chỉ trả cho ông được 10.000.000đ tiền lãi thì ngưng đến nay.

Từ nội dung trên, ông khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Nh có nghĩa vụ trả lại cho ông số tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ khi vay đến nay theo mức lãi suất nhà nước quy định, ngoài ra ông không yêu cầu khoản nào khác.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Huỳnh Ngọc Nh vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Huỳnh Ngọc Nh: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng bà Nh đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh theo quy định.

Về việc đề nghị vắng mặt của ông Mai Vũ L: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận nợ ngày 01/9/2020 giữa bà Huỳnh Ngọc Nh với ông Mai Vũ L, thể hiện: Bà Huỳnh Ngọc Nh có vay của ông Mai Vũ L số tiền gốc 30.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Khoản nợ này do bà Huỳnh Ngọc Nh trực tiếp vay của ông Mai Vũ L, khoản tiền vay sử dụng cho mục đích làm ăn, sinh hoạt cá nhân của bà Nh đồng thời quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bà Nh không có ý kiến phản đối nên buộc bà Nh phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông L số tiền gốc 30.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Việc bà Nh không tham gia phiên toà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì bà phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất các bên thỏa thuận 2.500.000đ/tháng là cao so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giao dịch, ông L mới nhận 10.000.000đ tiền lãi, nay ông L yêu cầu tính mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến nay là phù hợp nên được chấp nhận. Do đó, mức lãi suất được tính như sau: Từ khi vay (01/9/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (13/11/2023) là 03 năm 02 tháng 12 ngày x 30.000.000đ x 1,66%/tháng = 19.123.200đ. Đối trừ số lãi ông L đã nhận 10.000.000đ, còn lại 9.123.200đ.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Ông L yêu cầu bà Nh thanh toán nợ cho ông dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không giải quyết.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông L nên buộc bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ông L không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Mai Vũ L – buộc bà Huỳnh Ngọc Nh có nghĩa vụ trả cho ông L tổng số tiền gốc và lãi là 39.123.200đ (Ba mươi chín triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Ngọc Nh phải chịu 1.956.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Mai Vũ L không phải chịu án phí, ngày 14/6/2023, ông L đã nộp tạm ứng án phí 1.250.000đ theo biên lai số: 6877 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Mai Vũ L, bà Huỳnh Ngọc Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải